

TRƯỜNG CĐ KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ CĐLT NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1631a/QĐ-HĐTS ngày 03/08/2022 của HĐTS trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp)

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Điểm XT		Điểm UT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								M1	M2	KV	ĐT			
1	1	Ngô Thị	Hà	Nữ	06/07/2003	Kinh	Công nghệ thông tin	5,0	4,9	0,75		10.65	Trúng tuyển	
2	2	Nguyễn Tiến	Thành	Nam	27/08/2000	Kinh	Công nghệ thông tin	7,1	7,1	0,75		14.95	Trúng tuyển	
3	3	Trịnh Văn	Hậu	Nam	05/05/2004	Kinh	Công nghệ thông tin	4,0	4,3	0,25		8.55	Trúng tuyển	
4	4	Nguyễn Anh	Dũng	Nam	09/02/2004	Kinh	Công nghệ thông tin	5,0	4,7	0,25		9.95	Trúng tuyển	
5	5	Đào Thị	Mỹ	Nữ	27/09/2004	Kinh	Công nghệ thông tin	4,6	4,4	0,25		9.25	Trúng tuyển	
6	6	Ninh Thị	Trang	Nữ	06/04/2004	Kinh	Công nghệ thông tin	5,0	5,0	0,25		10.25	Trúng tuyển	
7	7	Giáp Hoàng Tuấn	Anh	Nam	25/08/2004	Kinh	Công nghệ thông tin	4,8	5,1	0,25		10.15	Trúng tuyển	
8	8	Nguyễn Hữu Gia	Khánh	Nam	12/09/2001	Kinh	Công nghệ thông tin	5,4	7,3	0,25		12.95	Trúng tuyển	
9	9	Đỗ Văn	Công	Nam	23/09/2004	Kinh	Công nghệ thông tin	6,0	6,7	0,75		13.45	Trúng tuyển	
10	1	La Văn	Hung	Nam	20/10/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6,2	6,0	0,75		12.95	Trúng tuyển	
11	2	Trần Tuấn	Anh	Nam	23/07/2004	Sán Diu	Điện công nghiệp	7,0	6,9	0,75	1,0	15.65	Trúng tuyển	
12	3	Trịnh Trọng	Hùng	Nam	08/05/1999	Kinh	Điện công nghiệp	5,0	6,1	0,75		11.85	Trúng tuyển	
13	4	Đào Ngọc	Tú	Nam	05/10/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6,8	6,5	0,75		14.05	Trúng tuyển	
14	5	Nguyễn Công	Thành	Nam	26/08/2003	Kinh	Điện công nghiệp	6,5	6,9	0,25		13.65	Trúng tuyển	
15	6	Đào Trọng	Tú	Nam	13/08/2004	Kinh	Điện công nghiệp	8,0	7,9	0,25		16.15	Trúng tuyển	
16	7	Đào Trọng	Tuấn	Nam	13/08/2004	Kinh	Điện công nghiệp	8,0	7,9	0,25		16.15	Trúng tuyển	
17	8	Đinh Văn	Tuyên	Nam	11/04/2004	Kinh	Điện công nghiệp	7,4	6,8	0,75		14.95	Trúng tuyển	
18	9	Lưu Xuân	Cường	Nam	08/10/2004	Kinh	Điện công nghiệp	5,0	7,9	0,75		13.65	Trúng tuyển	
19	10	Ấn Văn	Son	Nam	05/11/2003	Sán Diu	Điện công nghiệp	6,8	7,7	0,75	1,0	16.25	Trúng tuyển	
20	11	Ấn Văn	Tiến	Nam	17/10/2004	Sán Diu	Điện công nghiệp	5,2	7,3	0,75	1,0	14.25	Trúng tuyển	
21	12	Trương Việt	Giáp	Nam	20/12/2004	Sán Diu	Điện công nghiệp	6,8	6,9	0,75	1,0	15.45	Trúng tuyển	
22	13	Hoàng Mạnh	Cường	Nam	17/07/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6,8	7,0	0,75		14.55	Trúng tuyển	
23	14	Thân Đức	Thịnh	Nam	05/03/2004	Kinh	Điện công nghiệp	7,6	6,9	0,75		15.25	Trúng tuyển	
24	15	Đào Văn	Hà	Nam	18/11/2004	Kinh	Điện công nghiệp	7,1	6,9	0,75		14.75	Trúng tuyển	
25	16	Tạ Xuân	Tùng	Nam	15/02/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6,6	6,0	0,75		13.35	Trúng tuyển	
26	17	Ông Thế	Anh	Nam	23/01/2004	Kinh	Điện công nghiệp	7,0	7,7	0,75		15.45	Trúng tuyển	
27	18	Dương Văn	Doanh	Nam	24/09/2004	Tày	Điện công nghiệp	6,7	7,7	0,75	1,0	16.15	Trúng tuyển	
28	19	Đỗ Văn	Kiên	Nam	02/10/2004	Kinh	Điện công nghiệp	7,0	6,3	0,5		13.80	Trúng tuyển	
29	20	Đặng Quang	Hung	Nam	23/03/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6,2	7,0	0,5		13.70	Trúng tuyển	
30	21	Thân Văn	Mưu	Nam	12/11/2004	Kinh	Điện công nghiệp	7,9	7,0	0,5		15.40	Trúng tuyển	
31	22	Đỗ Văn	Hoàng	Nam	16/05/1997	Kinh	Điện công nghiệp	6,2	7,1	0,75		14.05	Trúng tuyển	
32	23	Nguyễn Văn	Hiệp	Nam	08/06/2000	Kinh	Điện công nghiệp	7,0	6,5	0,75		14.25	Trúng tuyển	
33	24	Nguyễn Trọng	Chiến	Nam	05/04/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6,0	8,0	0,75		14.75	Trúng tuyển	
34	25	Hoàng Trọng	Dân	Nam	12/03/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6,8	7,1	0,75		14.65	Trúng tuyển	
35	26	Giáp Văn	Bình	Nam	23/07/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6,8	7,0	0,75		14.55	Trúng tuyển	
36	27	Lưu Văn	Thắng	Nam	08/07/2004	Kinh	Điện công nghiệp	7,7	6,3	0,5		14.50	Trúng tuyển	
37	28	Mê Văn	Xâm	Nam	23/12/2004	Kinh	Điện công nghiệp	7,8	5,9	0,75		14.45	Trúng tuyển	
38	29	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	03/11/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6,8	7,9	0,5		15.20	Trúng tuyển	
39	30	Nguyễn Văn	Thế	Nam	11/08/2003	Kinh	Điện công nghiệp	5,8	8,7	0,25		14.75	Trúng tuyển	
40	31	Dương Thanh	Tùng	Nam	01/11/2004	Kinh	Điện công nghiệp	5,0	6,3	0,75		12.05	Trúng tuyển	
41	32	Thân Văn	Bắc	Nam	05/06/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6,9	6,5	0,5		13.90	Trúng tuyển	
42	33	Thân Tuấn	Anh	Nam	07/09/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6,9	6,0	0,5		13.40	Trúng tuyển	
43	34	Thân Thế	Đặng	Nam	20/08/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6,0	6,5	0,25		12.75	Trúng tuyển	
44	35	Hồ Công	Thuấn	Nam	21/10/2004	Kinh	Điện công nghiệp	5,2	6,0	0,75		11.95	Trúng tuyển	
45	36	Nguyễn Thế Phúc	Văn	Nam	10/11/2004	Kinh	Điện công nghiệp	5,4	6,7	0,75		12.85	Trúng tuyển	
46	37	Đinh Văn	Đức	Nam	04/01/2003	Kinh	Điện công nghiệp	6,8	7,0	0,5		14.30	Trúng tuyển	
47	38	Hoàng Văn	Hòa	Nam	10/08/2004	Tày	Điện công nghiệp	6,2	5,9	0,75	1,0	13.85	Trúng tuyển	
48	39	Thân Văn	Duy	Nam	14/02/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6,9	6,5	0,5		13.90	Trúng tuyển	
49	40	Lương Xuân	Trường	Nam	18/02/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6,2	6,9	0,25		13.35	Trúng tuyển	
50	41	Hứa Minh	Cánh	Nam	09/07/2004	Nùng	Điện công nghiệp	7,0	7,2	0,75	1,0	15.95	Trúng tuyển	
51	42	Trần Xuân	Tuấn	Nam	19/06/2004	Kinh	Điện công nghiệp	5,0	6,1	0,75		11.85	Trúng tuyển	
52	43	Trần Văn	Đoàn	Nam	06/09/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6,8	6,9	0,75		14.45	Trúng tuyển	
53	44	Ngô Văn	Duy	Nam	01/10/2001	Kinh	Điện công nghiệp	5,3	5,3	0,75		11.35	Trúng tuyển	
54	45	Trần Thanh	Tùng	Nam	26/09/2004	Sán Diu	Điện công nghiệp	7,0	5,9	0,75	1,0	14.65	Trúng tuyển	

ÔNG
ĐÀ
HUI
NG

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Điểm XT		Điểm UT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								M1	M2	KV	ĐT			
55	46	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	25/02/2001	Kinh	Điện công nghiệp	5,3	6,0	0,5		11.80	Trúng tuyển	
56	1	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	04/12/2003	Kinh	CNKT điện, điện tử	6,8	7,9	0,75		15.45	Trúng tuyển	
57	2	Nguyễn Văn	Vũ	Nam	06/09/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	6,8	7,5	0,75		15.05	Trúng tuyển	
58	3	Bùi Quang	Hà	Nam	11/11/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	6,8	5,0	0,75		12.55	Trúng tuyển	
59	4	Trần Anh	Dũng	Nam	01/03/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	6,8	8,0	0,25		15.05	Trúng tuyển	
60	5	Nguyễn Văn	Linh	Nam	04/07/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	6,0	6,6	0,25		12.85	Trúng tuyển	
61	6	Đỗ Trung	Kiên	Nam	14/10/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	5,0	5,1	0,25		10.35	Trúng tuyển	
62	7	Vũ Văn	Nghĩa	Nam	03/05/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	6,0	6,0	0,75		12.75	Trúng tuyển	
63	8	Hà Văn	Phú	Nam	22/06/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	7,6	8,0	0,25		15.85	Trúng tuyển	
64	9	Thần Đức	Trung	Nam	22/03/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	6,0	6,5	0,25		12.75	Trúng tuyển	
65	10	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	03/03/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	5,6	6,3	0,75		12.65	Trúng tuyển	
66	11	Nguyễn Văn	Dương	Nam	09/06/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	6,0	5,1	0,75		11.85	Trúng tuyển	
67	12	Lương Huy	Thành	Nam	21/05/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	6,8	7,9	0,75		15.45	Trúng tuyển	
68	13	Nguyễn Văn	Dương	Nam	07/05/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	6,0	6,9	0,25		13.15	Trúng tuyển	
69	1	Lê Văn	Hội	Nam	18/11/2000	Kinh	Điện tử công nghiệp	5,8	6,2	0,75		12.75	Trúng tuyển	
70	2	Phạm Văn	Hồng	Nam	18/03/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	5	7,2	0,75		12.95	Trúng tuyển	
71	3	Ngô Minh	Hiếu	Nam	09/11/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	6,1	7,7	0,75		14.55	Trúng tuyển	
72	4	Ngô Văn	Tráng	Nam	11/07/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	5,6	8,0	0,75		14.35	Trúng tuyển	
73	5	Hoàng Văn	Quang	Nam	27/01/2001	Kinh	Điện tử công nghiệp	5,4	7,6	0,25		13.25	Trúng tuyển	
74	6	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	24/05/2003	Kinh	Điện tử công nghiệp	6,1	5,8	0,75		12.65	Trúng tuyển	
75	7	Chu Quốc	Ánh	Nam	23/05/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	6,0	6,6	0,75		13.35	Trúng tuyển	
76	8	Hà Trung	Kiên	Nam	06/04/2003	Kinh	Điện tử công nghiệp	4,6	8,4	0,75		13.75	Trúng tuyển	
77	9	Nguyễn Trung	Thành	Nam	01/12/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	4,2	8,8	0,25		13.25	Trúng tuyển	
78	10	Lê Văn	Quân	Nam	09/02/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	5,9	8,2	0,25		14.35	Trúng tuyển	
79	11	Lý Văn	Quyết	Nam	28/10/2004	Sán Diu	Điện tử công nghiệp	6,0	6,9	0,75	1,0	14.65	Trúng tuyển	
80	12	Lý Văn	Cường	Nam	19/08/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	7,5	7,1	0,75		15.35	Trúng tuyển	
81	13	Dương Văn	Hữu	Nam	19/12/2004	Hoa	Điện tử công nghiệp	6,4	7,2	0,75	1,0	15.35	Trúng tuyển	
82	14	Ngô Quang	Tiến	Nam	18/12/1996	Kinh	Điện tử công nghiệp	6,9	8,7	0,75		16.35	Trúng tuyển	
83	15	Lê Quang	Sáng	Nam	24/05/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	6,0	7,3	0,75		14.05	Trúng tuyển	
84	16	Đỗ Hoàng	Anh	Nam	05/04/2003	Kinh	Điện tử công nghiệp	6,4	7,8	0,75		14.95	Trúng tuyển	
85	17	Nguyễn Đức	Hậu	Nam	30/07/2000	Kinh	Điện tử công nghiệp	5,4	7,3	0,75		13.45	Trúng tuyển	
86	18	Thần Văn	Thành	Nam	02/12/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	4,1	7,8	0,25		12.15	Trúng tuyển	
87	19	Phạm Văn	Tú	Nam	21/01/2002	Kinh	Điện tử công nghiệp	4,8	7,0	0,75		12.55	Trúng tuyển	
88	20	Nguyễn Bá	Linh	Nam	02/08/2000	Kinh	Điện tử công nghiệp	6,5	6,5	0,75		13.75	Trúng tuyển	
89	21	Ngô Huy	Quát	Nam	10/06/2002	Kinh	Điện tử công nghiệp	5,7	6,9	0,5		13.10	Trúng tuyển	
90	22	Nguyễn Văn	Lộc	Nam	12/09/2001	Kinh	Điện tử công nghiệp	6,8	6,8	0,75		14.35	Trúng tuyển	
91	23	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	02/10/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	4,5	6,6	0,75		11.85	Trúng tuyển	
92	24	Nguyễn Văn	Chung	Nam	05/08/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	7,8	8,7	0,75		17.25	Trúng tuyển	
93	25	Nguyễn Kim	Mạnh	Nam	18/04/2003	Kinh	Điện tử công nghiệp	6,6	5,8	0,25		12.65	Trúng tuyển	
94	26	Trịnh Đình	Huỳnh	Nam	26/11/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	6,2	6,8	0,75		13.75	Trúng tuyển	
95	27	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	07/12/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	4,8	6,8	0,75		12.35	Trúng tuyển	
96	28	Thần Văn	Son	Nam	15/04/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	4,6	6,8	0,75		12.15	Trúng tuyển	
97	29	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	06/01/1996	Kinh	Điện tử công nghiệp	7,7	9,4	0,75		17.85	Trúng tuyển	
98	30	Nguyễn Văn	Phượng	Nam	13/12/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	4,9	7,2	0,75		12.85	Trúng tuyển	
99	31	Nguyễn Văn	Động	Nam	28/12/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	7,7	8,0	0,75		16.45	Trúng tuyển	
100	32	Hà Khánh	Duy	Nam	08/05/2004	Tày	Điện tử công nghiệp	6,0	7,7	0,75	1,0	15.45	Trúng tuyển	
101	33	Nguyễn Văn	Nam	Nam	03/04/2003	Kinh	Điện tử công nghiệp	4	6,8	0,25		11.05	Trúng tuyển	
102	34	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	20/09/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	4,1	7,0	0,25		11.35	Trúng tuyển	
103	35	Vũ Xuân	Hồng	Nam	26/08/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	8,0	8,0	0,75		16.75	Trúng tuyển	
104	36	Phạm Văn	Đức	Nam	02/12/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	7,3	7,0	0,75		15.05	Trúng tuyển	
105	37	Đỗ Thế	Hoàng	Nam	20/08/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	5,2	7,7	0,25		13.15	Trúng tuyển	
106	38	Bùi Thành	Được	Nam	02/09/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	4,9	6,7	0,75		12.35	Trúng tuyển	
107	39	Giáp Văn	Thanh	Nam	09/07/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	6,4	6,8	0,75		13.95	Trúng tuyển	
108	40	Thần Đức	Mạnh	Nam	03/10/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	4,5	6,7	0,75		11.95	Trúng tuyển	
109	41	Giáp Văn	Hoàng	Nam	18/08/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	6,4	7,0	0,25		13.65	Trúng tuyển	
110	42	Thần Văn	Kha	Nam	27/12/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	4,9	5,4	0,25		10.55	Trúng tuyển	
111	43	Lê Mạnh	Thời	Nam	23/06/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	5,0	6,0	0,25		11.25	Trúng tuyển	
112	1	Diêm Công	Khang	Nam	02/10/2004	Kinh	Kỹ thuật ML&ĐHKK	5,3	7,4	0,75		13.45	Trúng tuyển	
113	2	Lại Phú	Sỹ	Nam	21/06/2001	Kinh	Kỹ thuật ML&ĐHKK	5,5	6,0	0,75		12.25	Trúng tuyển	
114	3	Trần Đức	Thiện	Nam	20/12/2001	Kinh	Kỹ thuật ML&ĐHKK	6,8	7,2	0,75		14.75	Trúng tuyển	

IG
T
HỆP

STT	TT	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Điểm XT		Điểm UT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								M1	M2	KV	ĐT			
115	4	Mạc Văn	Hà	Nam	30/01/2004	Kinh	Kỹ thuật ML&ĐHKK	5,6	7,8	0,75		14.15	Trúng tuyển	
116	5	Nguyễn Văn	Phong	Nam	10/04/2004	Kinh	Kỹ thuật ML&ĐHKK	6,0	7,0	0,75		13.75	Trúng tuyển	
117	6	Trần Quốc	Tuấn	Nam	22/02/2001	Kinh	Kỹ thuật ML&ĐHKK	8,1	7,0	0,25		15.35	Trúng tuyển	
118	7	Trần Quang	Tú	Nam	13/08/2001	Kinh	Kỹ thuật ML&ĐHKK	5,3	5,8	0,75		11.85	Trúng tuyển	
119	8	Nguyễn Đình	Tuấn	Nam	20/07/2004	Kinh	Kỹ thuật ML&ĐHKK	6,0	7,8	0,75		14.55	Trúng tuyển	
120	9	Thần Văn	Nhật	Nam	07/05/2002	Kinh	Kỹ thuật ML&ĐHKK	6,8	5,0	0,75		12.55	Trúng tuyển	
121	10	Nguyễn Thanh	Tân	Nam	29/07/2004	Tày	Kỹ thuật ML&ĐHKK	5,2	6,2	0,75	1,0	13.15	Trúng tuyển	
122	11	Đàm Văn	Lương	Nam	30/10/2000	Kinh	Kỹ thuật ML&ĐHKK	7,7	8,0	0,75		16.45	Trúng tuyển	
123	1	Nguyễn Tiến	Nam	Nam	18/03/2004	Kinh	May thời trang	7,1	7,1	0,75		14.95	Trúng tuyển	
124	2	Trần Phỉ Phương	Thùy	Nữ	23/07/2004	Kinh	May thời trang	6,1	7,7	0,75		14.55	Trúng tuyển	
125	3	Nguyễn Thanh	Vân	Nữ	30/08/2004	Kinh	May thời trang	5,6	8,0	0,25		13.85	Trúng tuyển	
126	4	Đỗ Thu	Trang	Nữ	17/09/2004	Kinh	May thời trang	7,7	6,9	0,75		15.35	Trúng tuyển	
127	5	Phạm Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	09/10/2004	Kinh	May thời trang	6,8	7,0	0,75		14.55	Trúng tuyển	
128	6	Nguyễn Văn	Đức	Nam	13/11/2004	Kinh	May thời trang	6,2	6,7	0,75		13.65	Trúng tuyển	
129	7	Kiểm Tuyết	Hạnh	Nữ	25/08/2004	Tày	May thời trang	7,8	8,3	0,75	1,0	17.85	Trúng tuyển	
130	8	Trịnh Thị Vân	Anh	Nữ	20/07/2004	Kinh	May thời trang	7,5	7,8	0,75		16.05	Trúng tuyển	
131	1	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	02/07/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	5,3	7,5	0,25		13.05	Trúng tuyển	
132	2	Lê Bá	Hung	Nam	15/07/2003	Kinh	Công nghệ ô tô	6,5	5,9	0,75		13.15	Trúng tuyển	
133	3	Vũ Văn	Hiếu	Nam	15/09/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	7,8	7,0	0,75		15.55	Trúng tuyển	
134	4	Trần Minh	Thùy	Nam	17/04/2004	Sán Diu	Công nghệ ô tô	6,0	7,6	0,75	1,0	15.35	Trúng tuyển	
135	5	Đình Văn	Luật	Nam	29/08/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	7,0	8,2	0,75		15.95	Trúng tuyển	
136	6	Đặng Thanh	Thế	Nam	16/12/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	5,7	6,9	0,75		13.35	Trúng tuyển	
137	7	Trần Đình	Xuân	Nam	09/02/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	5,9	6,9	0,75		13.55	Trúng tuyển	
138	8	Chu Văn	Mạnh	Nam	09/06/2004	Nùng	Công nghệ ô tô	6,6	7,0	0,75	1,0	15.35	Trúng tuyển	
139	9	Nguyễn Bảo	Quốc	Nam	17/03/2003	Kinh	Công nghệ ô tô	5,9	7,5	0,75		14.15	Trúng tuyển	
140	10	Hoàng Thanh	Son	Nam	05/05/2003	Kinh	Công nghệ ô tô	4,0	6,2	0,25		10.45	Trúng tuyển	
141	11	Thần Đức	Anh	Nam	04/08/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	6,2	7,2	0,25		13.65	Trúng tuyển	
142	12	Vũ Đức	Khoa	Nam	22/10/2003	Kinh	Công nghệ ô tô	4,5	6,9	0,75		12.15	Trúng tuyển	
143	13	Lý Hoàng	Dương	Nam	01/06/2003	Kinh	Công nghệ ô tô	8,0	7,5	0,00		15.50	Trúng tuyển	
144	14	Nguyễn Bá Tuấn	Khải	Nam	06/01/2003	Kinh	Công nghệ ô tô	5,7	7,3	0,5		13.50	Trúng tuyển	
145	15	Phạm Tiến	Đạt	Nam	06/10/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	6,7	6,6	0,25		13.55	Trúng tuyển	
146	16	Hà Mạnh	Cường	Nam	09/04/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	6,1	7,5	0,75		14.35	Trúng tuyển	
147	17	Lương Văn	Tôn	Nam	19/10/1998	Nùng	Công nghệ ô tô	5,6	6,8	0,75	1,0	14.15	Trúng tuyển	
148	18	Mưu Nhật	Hào	Nam	09/10/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	5,9	6,6	0,75		13.25	Trúng tuyển	
149	19	Nguyễn Văn	Trường	Nam	29/06/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	5,9	7,2	0,25		13.35	Trúng tuyển	
150	20	Bùi Quang	Hùng	Nam	21/10/2001	Kinh	Công nghệ ô tô	5,5	6,9	0,75		13.15	Trúng tuyển	
151	21	Nguyễn Hải	Lâm	Nam	13/04/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	4,8	7,0	0,25		12.05	Trúng tuyển	
152	22	Lương Văn Thành	Duy	Nam	03/03/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	7,1	7,1	0,75		14.95	Trúng tuyển	
153	23	Hà Văn	Hung	Nam	14/09/2003	Kinh	Công nghệ ô tô	6,0	7,3	0,75		14.05	Trúng tuyển	
154	24	Lê Bá Anh	Trường	Nam	24/06/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	5,0	6,2	0,75		11.95	Trúng tuyển	
155	25	Nguyễn Tú	Nhật	Nam	16/09/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	4,4	6,2	0,75		11.35	Trúng tuyển	
156	26	Thần Văn	Huy	Nam	19/07/2001	Kinh	Công nghệ ô tô	6,2	6,4	0,75		13.35	Trúng tuyển	

Bắc Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2022

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

NGƯỜI LẬP



Thần Văn Hùng

Đoàn Ngọc Thế

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH
Cao Thị Mai Phương

